

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 23-9-2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thị Thiên;

Ông Hoàng Chí Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Chi nhánh 1 Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST- HS, ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1972 tại xã L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị Y (đều đã chết); có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1972 và có 02 con: Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị H1 - Phó Trưởng Phòng Kinh tế xã Đ, tỉnh Lạng Sơn (Theo Quyết định ủy quyền số: 226/QĐ-UBND, ngày 10/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2024, Hạt kiểm lâm huyện Đ (nay là H2 kiểm lâm khu vực Đ) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra phát hiện lô đất rừng 10a60,

khoảnh 12, tiểu khu D, Bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn đã bị phát, chặt hạ hoàn toàn nên đã tiến hành lập biên bản vụ việc và xác định được người đã có hành vi chặt phá rừng là Hoàng Văn S.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc thuộc thửa đất số 107, 332 cùng tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính lâm nghiệp xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm khám nghiệm, rừng đã bị chặt phá, cắt hạ toàn bộ cây thân gỗ, cây tái sinh, cây bụi (chủ yếu là cây Dẻ, Sau Sau, T,...). Quá trình kiểm đếm cây bị chặt phá tại hiện trường là 287 cây, có đường kính gốc chặt từ 10-55cm, chiều dài từ 05-10 mét, chiều cao gốc chặt từ 10-70cm. Tổng diện tích bị chặt phá, cắt hạ là 21,393m².

Quá trình điều tra Hoàng Văn S khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2024, do muốn có đất rừng để trồng cây phát triển kinh tế, Hoàng Văn S không xin phép cơ quan có thẩm quyền mà tự ý thuê người chặt phá khu rừng tự nhiên diện tích 21.393m² tại lô 10a60, khoảnh 12, tiểu khu D thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đến đầu tháng 11 năm 2024, khi đang ở nhà Hoàng Văn S thấy có 03 xe mô tô chở 06 người dân ở địa phương khác đến dừng trước cửa nhà Hoàng Văn S để tìm việc làm nên Hoàng Văn S đã đặt vấn đề thuê phát rừng với số tiền là 250.000 đồng/người/ngày và 06 người đó đồng ý. Hoàng Văn S không quen biết và cũng không hỏi tên tuổi, địa chỉ những người này. Sau khi thoả thuận xong Hoàng Văn S trực tiếp đưa những người này đến khu rừng tại lô 10a60, khoảnh 12, tiểu khu D thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để chỉ vị trí, ranh giới rừng cần chặt phá và yêu cầu chặt phá toàn bộ phần diện tích nêu trên. Cả nhóm dùng dao và máy cưa xăng đã tự chuẩn bị từ trước để chặt phá trong thời gian 05 ngày, sau khi chặt phá xong Hoàng Văn S đã trả toàn bộ số tiền công là 7.500.000 đồng. Khi nhận đủ tiền 06 người làm thuê đã đi nơi khác, không rõ đi đâu, làm gì.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số: 01-2024/KL/GĐCN, ngày 07/01/2025 do giám định viên Triệu Lương Hòa kết luận: Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 21.393m² (2,1393 ha); loại rừng, trạng thái rừng: Diện tích rừng bị chặt phá tại lô 10a60, khoảnh 12, tiểu khu D, Bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đối chiếu với Bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng xã Đ, huyện Đ theo Quyết định số: 687/QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 thì loại rừng thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng trồng (ký hiệu RTG). Thực tế kết quả giám định tại hiện trường trạng thái rừng thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên; khối lượng gỗ, loài cây: Khối lượng gỗ bị chặt phá là 51,638m³, tương đương với trữ lượng trung bình là 24 m³/ha. Loài cây chủ yếu là D, sau sau, T1 và các loài cây thuộc nhóm gỗ thông thường (ký hiệu là SP). Căn cứ theo Phụ lục I, Phân chia trạng thái rừng (Ban hành kèm theo Thông tư số: 16/2023/TT-BNNPTNT, ngày 15/12/2023 của Bộ N sửa đổi bổ sung Thông tư số: 33/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ N Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng) thì trạng thái trên thuộc rừng nghèo kiệt, ký hiệu TXK (10<M≤50: Trữ lượng rừng

nhỏ hơn 50m³/ha) thì toàn bộ diện tích trên là rừng tự nhiên nghèo kiệt.

Theo Công văn số: 04/CNVPĐKĐĐ, ngày 14/01/2025 và Công văn số: 68/CNVPĐKĐĐ, ngày 04/6/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ) cung cấp thông tin về thửa đất như sau: Đối chiếu vị trí, ranh giới vụ việc phá rừng xảy ra tại lô 10a60, khoảnh 12, tiểu khu D (bản đồ hiện trạng rừng xã Đ năm 2023) thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, xác định: có diện tích 3572,0m² thuộc vào thửa đất số 332, tờ bản đồ lâm nghiệp số 02 thể hiện trên bản đồ là Đất rừng tự nhiên sản xuất (mã loại đất RSN), đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Bé Thị T2 theo Quyết định số 1190/QĐ-UBND, ngày 15/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ (cũ), tỉnh Lạng Sơn; có diện tích 17821,0m² thuộc vào thửa đất 107, tờ bản đồ lâm nghiệp số 02 (bản đồ đo đạc năm 2008) thể hiện trên bản đồ là Đất rừng tự nhiên sản xuất (mã loại đất là RSN), quy chủ tên ông Hoàng Văn S. Hiện nay toàn bộ thửa đất số 107 chưa giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân hay tổ chức nào.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ (cũ), tỉnh Lạng Sơn kết luận: 287 cây gỗ tự nhiên tương đương 51,638m³ gỗ tròn thuộc loại gỗ thông thường có giá trị là 15.491.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng). Đối với giá trị thiệt hại về môi trường trên tổng diện tích là 21.393m², do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chưa có quy định xác định giá trị thiệt hại về môi trường rừng đối rừng tự nhiên nghèo kiệt, do đó không có cơ sở xác định giá trị thiệt hại về môi trường với tổng diện tích bị thiệt hại trên.

Về quá trình thu, tạm giữ và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, xác minh ban đầu, Hạt kiểm lâm K đã bàn giao số gỗ bị chặt hạ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn quản lý theo quy định. Hiện số gỗ đã khô, bị mục nát không còn giá trị sử dụng.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKV5, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội Hủy hoại rừng theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn) để bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn và tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên mức bồi thường mà bị cáo đã tự nguyện nộp.

Tại cơ quan điều tra và tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, bà Vũ Thị H1 trình bày: Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 21.393m² (2,1393 ha) là rừng tự nhiên nghèo kiệt tại lô 10a60, khoảnh 12, tiểu khu D, Bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp năm 2008 thì diện tích rừng bị chặt

phá có diện tích 3572,0m² thuộc một phần thửa đất số 332, tờ bản đồ lâm nghiệp số 02 thể hiện trên bản đồ là Đất rừng tự nhiên sản xuất, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Bé Thị T2; có diện tích 17821,0m² thuộc một phần thửa đất 107, tờ bản đồ lâm nghiệp số 02 thể hiện trên bản đồ là Đất rừng tự nhiên sản xuất và thửa đất số 107 chưa giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân hay tổ chức nào và thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Về dân sự: Phía Ủy ban nhân dân xã Đ nắm được thông tin là bị cáo Hoàng Văn S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn nhất trí việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt chính: Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong và hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Hủy hoại rừng. Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 15.500.000 đồng, đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ với số tiền 15.500.000 đồng. Về vật chứng: Số gỗ bị chặt hạ bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn quản lý đã khô, bị mục nát không còn giá trị sử dụng, nên không đề nghị xem xét. Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của nguyên đơn dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến

hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định tư pháp giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số: 01-2024/KL/GĐCN, ngày 07/01/2025; Kết luận định giá tài sản 07/KL-HĐĐGTS, ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng đầu tháng 11 năm 2024, Hoàng Văn S có nhu cầu trồng cây công nghiệp lâu năm để phát triển kinh tế đã tự ý thuê 06 người không quen biết chặt phá khu rừng tự nhiên tại lô 10a60, khoảnh 12, tiểu khu D bản đồ hiện trạng rừng xã Đ năm 2023, thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn mà không xin phép các cơ quan chức năng ở địa phương gây hủy hoại diện tích rừng 21.393m² (2,1393 ha), khối lượng gỗ bị chặt phá 51,638m³, trị giá 15.491.000 đồng. Thời gian chặt phá là 5 ngày với tổng số tiền công là 7.500.000 đồng. Theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp năm 2008 thì diện tích rừng bị chặt phá thuộc một phần các thửa đất số 332 và 107, cùng tờ bản đồ số 02, trong đó có diện tích 3572,0m² thuộc vào thửa đất số 332 thể hiện trên bản đồ là Đất rừng tự nhiên sản xuất (mã loại đất RSN), đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hoàng Văn S và bà Bé Thị T2, theo Quyết định số 1190/QĐ-UBND, ngày 15/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ (cũ), tỉnh Lạng Sơn; có diện tích 17821,0m² thuộc vào thửa đất 107, thể hiện trên bản đồ là Đất rừng tự nhiên sản xuất (mã loại đất là RSN). Hiện nay toàn bộ thửa đất số 107 chưa giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân hay tổ chức nào và thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, Hoàng Văn S đã có hành vi thuê người chặt phá diện tích 21.393m² đất rừng tự nhiên nhưng không được sự cho phép của các cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của Hoàng Văn S đã phạm tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh thái, là nguyên nhân có thể dẫn đến thiên tai, thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Trong thời gian qua, tình trạng chặt phá, hủy hoại và lấn chiếm đất rừng trên toàn tỉnh Lạng Sơn nói chung và địa bàn xã Đ nói riêng diễn ra hết sức phức tạp, thực trạng tài nguyên rừng đã và đang bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích đất rừng ngày càng cạn kiệt và bị thu hẹp, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và dư luận xã hội. Mặc dù Nhà nước rất quan tâm, thường xuyên tuyên truyền và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm nhưng tình trạng chặt phá, hủy hoại và lấn chiếm đất rừng vẫn diễn ra, nguyên nhân chủ yếu do thiếu ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn kém, trong đó có bị cáo. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện do vậy cần được xử lý trách nhiệm hình sự theo

quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 29/5/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở của bị cáo thể hiện bị cáo đứng tên nhiều tài sản là đất đai, do đó cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo ở mức khởi điểm theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[10] Về bồi thường dân sự: Thiệt hại về tài sản do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo gây ra là 15.491.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng) do đó bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 15.491.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng). Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Lạng Sơn) để bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên sự tự nguyện bồi thường. Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn nhất trí việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Lạng Sơn).

[11] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản làm việc ngày 10/8/2025 giữa Cơ

quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L và Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn xác định số gỗ bị chặt hạ bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn quản lý đã khô, bị mục nát không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 06 người làm thuê cho Hoàng Văn S do không rõ về nhân thân lai lịch, sau khi thực hiện hành vi chặt phá rừng đã đi nơi khác làm thuê, không rõ đi đâu, làm gì. Mặt khác khi thỏa thuận thuê, Hoàng Văn S không nói cho nhóm công nhân biết việc chặt phá rừng tự nhiên chưa xin phép và chưa được sự nhất trí của Cơ quan có thẩm quyền, do đó không có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Hủy hoại rừng.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 15.491.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập (nay là Phòng Thi hành án dân sự

khu vực 5- Lạng Sơn) theo Biên lai thu tiền số 0002863, ngày 06 tháng 6 năm 2025.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ

